

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP C.E.O



**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ
TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
MÔI TRƯỜNG**

CỦA:

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU
CÔNG NGHIỆP SÂN BAY TIÊN LÃNG - KHU B,
XÃ CHẤN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Địa điểm thực hiện dự án: xã Chấn Hưng, Thành phố Hải Phòng

Hải Phòng, tháng 10 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ
TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sân bay Tiên Lãng - Khu B, xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần phát triển khu công nghiệp C.E.O
- Địa chỉ chủ đầu tư: Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, ĐTM Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Người đại diện pháp luật:

Ông Cao Văn Kiên Chức vụ: Tổng giám đốc

- Dự án đã được UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp sân bay Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng tại quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 và chấp thuận chủ trương đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho Dự án KCN Sân bay Tiên Lãng – Khu B tại quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 15/7/2025.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Quy mô diện tích: 186,49 ha.
- Quy mô sử dụng đất: Đất khu dịch vụ, công cộng (1,18 ha); Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi (136,89 ha); Đất cây xanh chuyên dụng (18,79 ha); Đất mặt nước (kênh, mương thoát nước) (1,04 ha); Đất hạ tầng kỹ thuật khác (1,93 ha); Bãi đỗ xe (0,75 ha); Đất giao thông (25,91 ha).
- Mục tiêu:
 - + Mục tiêu chính: Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh, phát triển và quản lý kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (Mã ngành VSIC: 6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê).
 - + Mục tiêu cụ thể: Hình thành khu công nghiệp hỗ trợ, định hướng xanh, phát triển bền vững, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, có

tác động lan tỏa cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố góp phần phát triển công nghiệp, tạo việc làm cho người lao động.

1.3. Công nghệ sản xuất

Không có.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng công trình: San nền; Hệ thống giao thông; Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; Hệ thống thu gom, thoát nước thải; Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; Hệ thống thông tin liên lạc; Cây xanh; Nhà điều hành khu công nghiệp; Trạm xử lý nước thải tập trung, công suất 5.200 m³/ngày đêm; Hồ sơ cố nước thải; Kho lưu giữ chất thải rắn thông thường; Kho lưu giữ chất thải nguy hại.

- Hoạt động của dự án:
- + Hoạt động chuẩn bị mặt bằng;
- + Hoạt động thi công các hạng mục công trình xây dựng;
- + Hoạt động vận hành khu công nghiệp.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

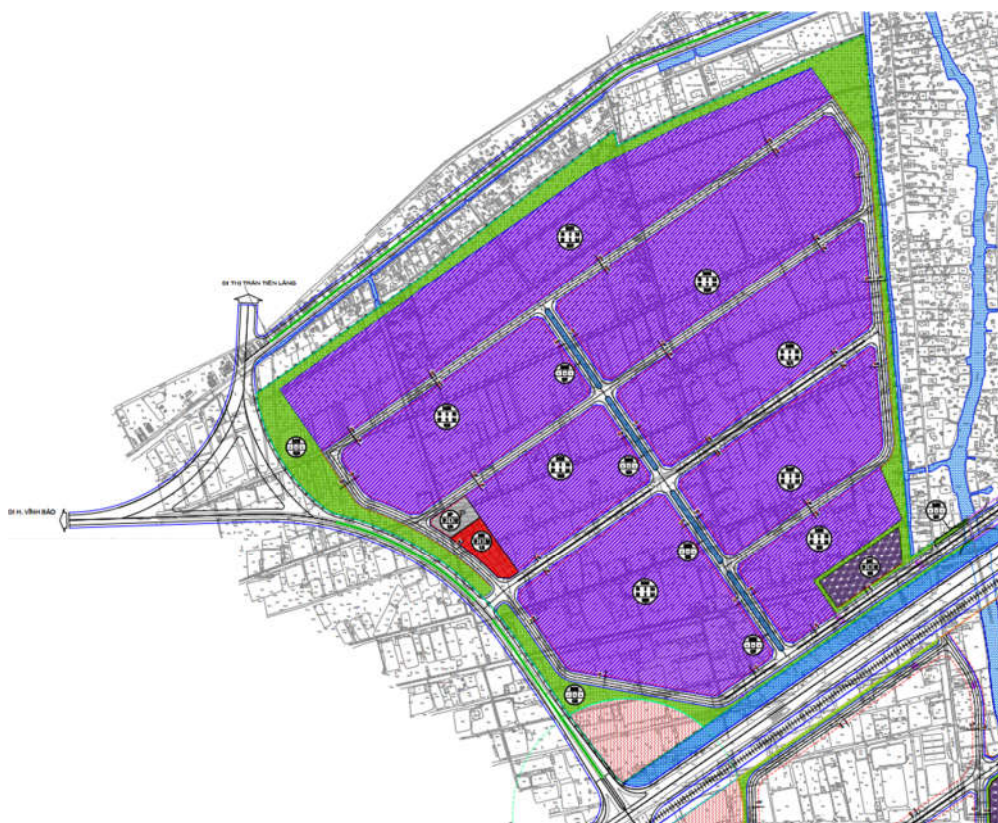
Căn cứ theo điểm c điều 28 Luật bảo vệ môi trường năm 2020, yếu tố nhạy cảm về môi trường của dự án gồm đất trồng lúa từ 02 vụ trở lên, tổng diện tích đất trồng lúa 2 vụ khoảng 155,94 ha.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

2.1.1. Vị trí, ranh giới dự án

- Vị trí dự án: thuộc địa bàn xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng.
- Ranh giới dự án:
 - + Phía Bắc: giáp đất dân cư hiện hữu thuộc địa bàn xã Chấn Hưng;
 - + Phía Nam: giáp tuyến đường bộ ven biển đang thi công xây dựng;
 - + Phía Đông: giáp đất dân cư hiện hữu thuộc địa bàn xã Chấn Hưng và Khu A của KCN Sân bay Tiên Lãng;
 - + Phía Tây: giáp đất nông nghiệp và dân cư hiện hữu thuộc địa bàn xã Chấn Hưng.
- Sơ đồ vị trí thực hiện dự án:



Hình 1. 1. Sơ đồ vị trí khu đất thực hiện dự án

2.2.2. Hiện trạng sử dụng đất

Thông kê hiện trạng sử dụng đất, mặt nước của dự án được thể hiện chi tiết trong bảng sau:

Bảng 1. 1. Bảng thống kê hiện trạng sử dụng đất, mặt nước

STT	Loại đất sử dụng	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở tại nông thôn	ONT	3,42	1,83
2	Đất chuyên trồng lúa	LUC	155,94	83,61
3	Đất trồng cây hàng năm khác (BHK)	HNK	0,86	0,46
4	Đất trồng cây lâu năm	CLN	3,52	1,89
5	Đất công trình năng lượng (trạm biến áp thủy sản)	DNL	0,01	0,00
6	Đất công trình thủy lợi	DTL	10,07	5,40
7	Đất công trình giao thông	DGT	12,68	6,80
	Tổng		186,49	100,00



Hình 1. 2. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, mặt nước, kiến trúc, cảnh quan

2.2.3. Mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh

- Hiện trạng các công trình kiến trúc:

Gồm các công trình nhà ở của các hộ dân trên địa bàn và các công trình khác phục vụ cho việc sản xuất nuôi trồng thủy sản và trang trại chăn nuôi, trồng trọt.. trong khu vực dự án. Các công trình chủ yếu là các công trình thấp tầng, quy mô nhỏ.

- Hiện trạng các công trình hạ tầng xã hội:

Trong khu vực dự án không có công trình hạ tầng xã hội.

- Hiện trạng sử dụng đất:

Khu đất dự án chủ yếu là đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất đầm ao, kênh tưới tiêu thuộc xã Chấn Hưng. Còn lại, là đất làng xóm dân cư nông thôn và đất giao thông thôn xóm, giao thông nội đồng, đất nghĩa trang chiếm tỷ lệ thấp.

- Hiện trạng giao thông:

+ Đường nối cầu Lạng Am và đường bộ ven biển phía Tây khu đất dự án, chiều rộng nền đường $B_n = 12,0\text{m}$ (lòng đường $B = 11,0\text{m}$; lề đường $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$). Kết cấu đường nhựa.

+ Tuyến đường liên thôn, trục thôn giáp phía Đông khu B và trong khu đất thực hiện dự án có chiều rộng nền đường $B_n = 4,0\text{m}$ đến $7,5\text{m}$ (lòng đường $B = 3,0\text{m} - 6,5\text{m}$; lề đường $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$). Kết cấu đường cấp phối, đường bê tông.

+ Các tuyến ngõ xóm và đường sản xuất, chiều rộng nền đường $B_n = 2,5\text{m} - 5,0$, Kết cấu đường cấp phối, đường bê tông.

+ Đường bộ ven biển đang thi công xây dựng giáp phía Nam khu B, chiều rộng nền đường $B_n = 24,75\text{m}$.

- Hiện trạng kênh mương thủy lợi và đê điều:

+ Nước mặt chủ yếu thoát tự nhiên thông qua hệ thống kênh mương thủy lợi và thoát ra sông Thái Bình.

+ Hệ thống kênh mương thủy lợi hiện có trong khu vực dự án gồm: kênh kênh Ông Soóc, kênh lô 6, 7, 8, kênh Dọc Đường, kênh Thủy sản 1 và một số kênh mương nhỏ khác.

+ Các kênh mương và công trình thủy lợi khác xung quanh khu đất dự án gồm: Cống Dầu, kênh KC1, Kênh KC2, Kênh thủy sản 2, kênh Thủy sản 3, trạm bơm số 4, cống C3, cống C1, cống C4.

+ Đê điều: Tuyến đê sông Thái Bình (đê biển III) cách phạm vi dự án khoảng 600m về phía Nam, cao trình đê $\geq +4,5\text{m}$. Hiện tại mặt đê có chất lượng tốt, một số khu vực mái đê bị bào mòn do phía ngoài là đầm nuôi trồng thủy sản.

- Hiện trạng cấp nước: Khu vực thực hiện dự án là các khu đất, đồng ruộng, ao hồ nên chưa có mạng lưới cấp nước sạch.

- Hiện trạng cấp năng lượng và chiếu sáng:

+ Nguồn điện: Khu vực dự án đang được cấp điện từ trạm biến áp 110/35/22kV Tiên Lãng (25+40MVA) thông qua các tuyến 35kV.

+ Lưới điện: đang sử dụng lưới 35kV nổi tiết diện AC50-AC70.

+ Trạm biến áp (TBA): trong ranh giới dự án hiện có TBA Thủy Sản 1-250kVA, Thủy Sản 2-250kVA cấp nguồn cho các hộ tiêu thụ điện.

- Hiện trạng hạ tầng viễn thông thụ động: Khu vực dự án chủ yếu là đất nông nghiệp, đất trống nên chưa có mạng lưới hạ tầng viễn thông thụ động. Dân cư xung quanh khu vực dự án đã được kết nối hạ tầng viễn thông; nguồn cấp từ mạng viễn thông chung huyện Tiên Lãng (cũ), với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông như Viettel, Mobifone, Vinafone...

- Hiện trạng thoát nước thải, xử lý CTR và nghĩa trang:

+ Thoát nước thải: Khu vực dự án hiện là đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản nên chưa có hệ thống thu gom nước thải. Nước thải sinh hoạt từ khu vực dân cư hiện hữu chỉ được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại trước khi thoát ra hệ thống kênh mương hiện trạng gây ô nhiễm môi trường.

+ Xử lý chất thải rắn (CTR): hiện CTR trong khu vực dự án được đơn vị chuyên trách thu gom và đưa về bãi tập kết CTR của xã Chấn Hưng.

+ Trong khu vực hiện không có mỏ mả.

2.2.4. Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

2.2.4.1. Khoảng cách từ dự án tới các khu dân cư

Khu dân cư hiện hữu của xã Chấn Hưng nằm dọc theo ranh giới phía Bắc và phía Đông của khu đất thực hiện dự án.

2.2.4.2. Khoảng cách từ dự án tới các đối tượng khác

a. Các đối tượng tự nhiên

- Sông Thái Bình:

Sông Thái Bình nằm phía Tây Nam khu vực dự án chảy qua địa bàn 2 xã Đông Hưng và Tây Hưng, chảy theo hướng Tây Nam về phía Đông Nam đổ ra cửa Thái Bình.

Về mùa lũ do ảnh hưởng của lũ và triều, biến động mực nước lũ tại trạm thủy văn Đông Xuyên trên sông Thái Bình có các đặc trưng về mực nước trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất và chênh lệch tuyệt đối giữa mực nước cao nhất và thấp nhất như sau: mực nước trung bình 0,17m; mực nước lớn nhất 2,72m (xuất hiện vào ngày 20/8/1996); mực nước thấp nhất -1,53m (xuất hiện vào ngày 03/4/1970); chênh lệch tuyệt đối giữa mực nước cao nhất và thấp nhất là 4,25m.

Thủy triều tại vùng ven biển cửa sông Thái Bình là chế độ nhật triều. Một ngày có một đỉnh triều và một chân triều. Thời gian triều lên khoảng 11 giờ và triều xuống khoảng 13 giờ. Mức dao động thường xuyên xảy ra trong biên độ triều. Khi thời tiết thay đổi như mưa, bão, áp thấp nhiệt đới... làm sự dao động trở nên phức tạp hơn và đôi khi có sự khác biệt đáng kể so với sự dao động bình thường. Thời điểm diễn ra triều lên và triều xuống khác nhau.

Tầng canh tác mỏng, mực nước ngầm cao, chưa có cơ sở dữ liệu khoan khảo sát địa chất khu vực quy hoạch, song khu vực xây dựng nói chung là đất yếu phải xử lý và gia cố nền móng.

Dưới tác động của biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng, cùng với các hoạt động sản xuất của con người trên lưu vực khiến cho chế độ dòng chảy trên sông Thái Bình bị biến động rất mạnh: dòng chảy mùa kiệt giảm nhanh chóng còn dòng chảy mùa lũ lại tăng cao bất thường làm ảnh hưởng đến khả năng lấy nước tưới trong mùa cạn và khả năng tiêu nước trong mùa mưa lũ của các công trình thủy lợi và hệ thống thoát nước. Mặt khác, quá trình phát triển kinh tế - xã hội làm tăng hệ số tiêu. Các yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến kết cấu hạ tầng và biện pháp thủy lợi cho các hệ thống thủy lợi.

b. Các đối tượng kinh tế - xã hội

- Công trình văn hóa - tôn giáo:

Giáp ranh giới phía Bắc của dự án có chùa Tây Thiên, Nhà văn hóa xã Chấn Hưng và nghĩa trang liệt sĩ xã Chấn Hưng. Nằm sát ranh giới dự án về phía Đông Bắc có chùa Tây Thiên được xây dựng và khánh thành vào tháng 5/2023. Dự án không chiếm dụng đất của các công trình văn hóa - tôn giáo trên khi đi vào hoạt động.

- Công trình giáo dục:

Nằm sát ranh giới dự án về phía Bắc có một số công trình giáo dục hiện hữu của xã Chấn Hưng, bao gồm: Trường Mầm non Tây Hưng, Trường Tiểu học Tây Hưng và trường THCS Đông Tây Hưng. Các công trình giáo dục này hiện đang phục vụ hoạt động giảng dạy các cấp tương ứng cho con em của nhân dân trên địa bàn xã Chấn Hưng.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Nước thải, khí thải

a. Nước thải

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Với số lượng công nhân làm việc tại công trường lớn nhất ước tính khoảng 300 người. Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án với lưu lượng khoảng 13,5 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động đào móng công trình với lượng thải dự báo là 1,5 m³/ngày đêm; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn, cát, váng dầu mỡ...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận tải ra vào công trường với lượng thải dự báo là 6 m³/ngày đêm; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn, cát, váng dầu mỡ...

* Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt của khoảng 8.263 người và nước thải sản xuất từ nhà máy thứ cấp trong KCN, lưu lượng phát sinh lớn nhất theo công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải tập trung 5.200 m³/ngày đêm, thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh vật, dầu mỡ động thực vật, kim loại nặng, dầu mỡ khoáng,...

b. Khí thải

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, đổ thải, thi công xây dựng, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công của Dự án. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, NO_x, SO₂, VOCs,...

* Giai đoạn vận hành:

- Khí thải, bụi từ phương tiện giao thông. Nhiên liệu đốt cho quá trình vận hành các phương tiện vận tải thường là xăng và dầu Diesel, vì vậy trong khói thải xe sẽ phát sinh bụi khói và các khí độc SO₂, NO_x, CO.

- Mùi khó chịu từ hoạt động của Trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, thành phần chủ yếu là H₂S, Mercaptane, CO₂, CH₄,...;

- Bụi, khí thải từ các nhà máy sản xuất đầu tư trong KCN. Thành phần khí thải đặc trưng theo loại hình sản xuất của Nhà máy.

2.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 300 công nhân lao động phục vụ Dự án với khối lượng khoảng 156 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng: khoảng 81,241 tấn.

* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của 50 nhân viên làm việc tại Ban quản lý KCN với khối lượng khoảng 13 kg/ngày đêm và hoạt động sinh hoạt của khoảng 8.213 cán bộ, công nhân viên làm việc tại nhà máy thứ cấp là 3.553,09 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- Chất thải từ quá trình vệ sinh đường, bùn thải từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước mưa, nước thải khoảng 28.920,5 kg/tháng.

- Chất thải rắn công nghiệp phát sinh từ hoạt động của các nhà máy thứ cấp khoảng 12.812,9 tấn/năm.

b. Chất thải nguy hại

* Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh gồm bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau, găng tay nhiễm các thành phần nguy hại; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bao bì cứng thải bằng kim loại có chứa thành phần nguy hại (thùng chứa sơn, chứa bột bả); que hàn, đầu mẫu que hàn thải; sơn thải,... với khối lượng khoảng 5.522 kg trong suốt quá trình thi công.

* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải nguy hại phát sinh gồm giẻ lau, găng tay nhiễm các thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì mềm thải, bao bì cứng thải bằng nhựa, xăng dầu thải, pin, ắc quy chì thải, hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm với khối lượng khoảng 366.180 kg/năm.

c. Bùn thải

* Giai đoạn vận hành:

Bùn thải từ Trạm xử lý nước thải tập trung, khối lượng khoảng 44,327 tấn/năm.

2.2.3. Tiếng ồn, độ rung

* Giai đoạn thi công xây dựng: phát sinh từ hoạt động thi công móng cọc công trình, hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công.

* Giai đoạn vận hành: từ hoạt động vận tải và hoạt động sản xuất của các nhà đầu tư thứ cấp trong KCN.

2.2.4. Các tác động khác

- Việc chiếm dụng đất (trong đó có đất mặt nước, đất trồng lúa, đất giao thông nội đồng,...), ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động canh tác, sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án và lân cận.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải có khả năng gây ngập úng, gây hư hại đường giao thông, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, cháy nổ.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án trong giai đoạn xây dựng, vận hành dự án, thành phần ô nhiễm chủ yếu là TSS.

- Việc bơm nước róc từ quá trình san nền có thể gây hiện tượng ngập úng cục bộ, làm đục nguồn nước tiếp nhận.

- Hoạt động xả nước thải sau xử lý ra kênh Công Dầu tác động tiêu cực đến chất lượng nước nguồn tiếp nhận nếu nước thải không được thu gom xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT (cột A).

- Hoạt động vận hành Dự án có khả năng xảy ra sự cố cháy nổ, sự cố đối với hệ thống thu gom, trạm xử lý nước thải tập trung.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

*** Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Nước thải sinh hoạt: tại công trường, sẽ lắp đặt các nhà vệ sinh di động các nhà vệ sinh di động (số lượng 10 nhà, dung tích của nhà vệ sinh di động là 2 m³/nhà, bố trí ở các khu vực công nhân tập trung xây dựng, sinh hoạt, đảm bảo khả năng lưu chứa nước thải sinh hoạt và dự phòng), chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý, tuyệt đối không thải nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng ra ngoài môi trường.

- Nước thải xây dựng: tại công trường, toàn bộ nước thải từ hoạt động đào hồ móng các công trình được thu gom vào hố thu (03 m³) để lắng cặn (có đặt gối thấm dầu); nước thải phát sinh từ quá trình đào khuôn đường được thu gom theo hệ thống rãnh thu chạy dọc hai bên khuôn đường sau đó được dẫn về các hố thu (02 m³/hố) để lắng cặn (có đặt gối thấm dầu); nước thải từ hoạt động rửa xe tại khu vực gần cổng ra vào công trường được thu gom vào hố lắng 3,5m³ bố trí dưới cầu rửa xe để lắng cặn và tách dầu (gối, tấm thấm dầu). Nước thải sau khi xử lý tách cặn, dầu được tuần hoàn tái sử dụng cho hoạt động dập bụi, phun ẩm mặt bằng thi công và xịt rửa bánh xe tiếp theo (các hố lắng sau quá trình thi công được lấp đầy, hoàn trả mặt bằng).

*** Giai đoạn vận hành:**

- Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Xây dựng 01 bể tự hoại 3 ngăn, dung tích là 20 m³ tại khu nhà vệ sinh của văn phòng điều hành cụm công nghiệp; 01 bể tự hoại 3 ngăn, dung tích là 04 m³ tại khu vệ sinh của nhà điều hành trạm xử lý nước thải tập trung để thu gom, xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án công suất 5.200 m³/ngày đêm đạt QCVN 40:2025/BTNMT (Cột A) xả thải vào kênh Công Dầu.

- Nước thải của các nhà đầu tư thứ cấp gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất: được xử lý cục bộ tại nhà máy, xí nghiệp đạt tiêu chuẩn đầu vào của KCN, sau đó, đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của KCN, tiếp tục xử lý thứ cấp tại Trạm tập trung, công suất 5.200 m³/ngày đêm đạt QCVN 40:2025/BTNMT (Cột A) xả thải vào kênh Cống Dầu.

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải tập trung: Hóa lý bậc 1 – Sinh học – Hóa lý bậc 2 (trong trường hợp cần xử lý các thông số kim loại nặng trong nước thải)

Xử lý sơ bộ (Tách rác, tách cát, tách dầu mỡ) → Xử lý hóa lý bậc 1 (Loại bỏ TSS, một số kim loại nặng, photpho, nitơ, độ màu) → Xử lý sinh học (Loại bỏ chất hữu cơ, nito, photpho) → Xử lý hóa lý bậc 2 (Loại bỏ triệt để chất hữu cơ, kim loại...) → Khử trùng (Loại bỏ vi khuẩn).

- Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

+ Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại bể khử trùng và chứa nước sau xử lý của Trạm xử lý nước thải tập trung, công suất 5.200 m³/ngày đêm.

+ Thông số giám sát: Lưu lượng nước thải đầu vào, lưu lượng nước thải đầu ra, pH, Nhiệt độ, COD hoặc TOC, TSS, Amoni.

+ Lắp đặt thiết bị lấy mẫu tự động tại hệ thống xử lý nước thải;

+ Lắp đặt Camera theo dõi, truyền tín hiệu về Sở Nông nghiệp và Môi trường;

+ Kết nối, truyền số liệu kết quả quan trắc nước thải tự động, liên tục về Sở Nông nghiệp và môi trường.

b. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

**** Giai đoạn thi công xây dựng:***

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

- Lắp đặt hàng rào bằng tôn cao khoảng 2m vây xung quanh khu vực công trường thi công; phương tiện vận chuyển phải được kiểm định chất lượng, vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,... không để rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường vận chuyển, đảm bảo vệ sinh môi trường; có biện pháp phun nước, làm ẩm, giảm thiểu bụi do quá trình vận chuyển vật liệu (bốc dỡ đá, cát) phát sinh; bố trí cầu rửa xe tại khu vực cổng ra vào công trường; vệ sinh định kỳ đối với các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực tập kết.

**** Giai đoạn vận hành:***

- Công ty có trách nhiệm: phân bố mật độ xe vận tải ra vào KCN hợp lý, khoa học, quy định tốc độ xe lưu thông trong KCN ≤ 30 km, điều tiết các máy móc, thiết bị làm việc phù hợp, giảm thiểu ô nhiễm không khí, tiếng ồn; phun nước rửa đường giao thông nội bộ thường xuyên, nhất là vào mùa khô; bảo đảm trồng đủ diện tích cây xanh tập trung, cây xanh cách ly, cây xanh dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ của KCN nhằm tạo hệ thống cây xanh liên hoàn, môi trường và cảnh quan đẹp.

- Các doanh nghiệp đầu tư thứ cấp có trách nhiệm: lập hồ sơ môi trường đánh giá cụ thể tải lượng khí thải phát sinh và áp dụng đầy đủ biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải theo hồ sơ môi trường đã được phê duyệt; tuân thủ tỷ lệ cây xanh đạt $\geq 20\%$ diện tích của từng nhà máy, xí nghiệp theo đúng quy định tại QCVN 01:2021/BXD.

- Lắp đặt hệ thống xử lý mùi tại trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án. Quy trình công nghệ xử lý, như sau: Mùi $\rightarrow$ ống thu gom $\rightarrow$ tháp hấp phụ $\rightarrow$ quạt hút $\rightarrow$ ống thải ra môi trường.

2.3.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Đối với chất thải sinh hoạt: bố trí các thùng rác để thu gom; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến bãi rác tập trung của thành phố;

- Đối với chất thải rắn xây dựng: chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng và chất thải rắn xây dựng đều được thu gom, phân loại và tái sử dụng hoặc bán phế liệu. Các loại chất thải không thể tái sử dụng sẽ được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến bãi đổ thải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; đất đào hố móng được tận dụng toàn bộ để lấp hố móng, không thải ra ngoài môi trường. Bùn nạo vét hữu cơ tận dụng để trồng cây.

** Giai đoạn vận hành:*

- KCN không bố trí trạm trung chuyển chất thải rắn thông thường cũng như kho chứa tập trung cho các đơn vị đầu tư thứ cấp;

- Đối với chất thải rắn thông thường phát sinh nội bộ từ hoạt động vận hành, bảo dưỡng, quản lý KCN: Công ty có trách nhiệm thu gom, lưu giữ và tự Ký hợp đồng vận chuyển, xử lý với đơn vị có đầy đủ chức năng. Cụ thể: Bố trí 01 kho chứa chất thải thông thường, diện tích 56 m² tại khu đất kỹ thuật (chỉ lưu giữ chất thải thông thường nội bộ của KCN). Trên các tuyến đường nội bộ của KCN, bố trí các thùng chứa rác nhựa, có nắp đậy, dung tích 240 lít để tập kết chất thải. Sau đó, định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng theo đúng quy định. Riêng đối với bùn thải tại hệ thống thu thoát

nước mưa, thoát nước thải, hồ ga lắng cặn được hút trực tiếp vào xe bồn của đơn vị chức năng, không lưu chứa trong kho.

- Đối với chất thải rắn thông thường phát sinh từ nhà máy thứ cấp: Công ty yêu cầu chủ đầu tư thứ cấp tự có trách nhiệm thu gom, lưu giữ và ký Hợp đồng vận chuyển, xử lý với đơn vị có đầy đủ chức năng. Cuối năm, sẽ nộp Báo cáo công tác bảo vệ môi trường về Công ty (chủ đầu tư của KCN).

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

* *Giai đoạn thi công xây dựng:* phân loại, thu gom và lưu chứa từng loại chất thải nguy hại phát sinh bằng các thùng chứa riêng biệt, lưu giữ tại container đáp ứng các yêu cầu theo quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

* *Giai đoạn vận hành:*

- KCN không bố trí trạm trung chuyển chất thải nguy hại cũng như kho chứa tập trung cho các đơn vị đầu tư thứ cấp;

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh nội bộ từ hoạt động vận hành, bảo dưỡng, quản lý KCN, trạm xử lý nước thải tập trung: Công ty có trách nhiệm thu gom, lưu giữ và tự Ký hợp đồng vận chuyển, xử lý với đơn vị có đầy đủ chức năng. Cụ thể: Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại, diện tích 15 m² tại khu đất kỹ thuật (chỉ lưu giữ chất thải nguy hại nội bộ của KCN). Sau đó, định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng theo đúng quy định. Riêng đối với bùn thải tại Trạm xử lý nước thải tập trung sẽ được ép khô, tập kết vào bao Jumbo 1 tấn hoặc bao dứa 25 kg, tập kết vào kho chứa và chuyển giao định kỳ cho đơn vị có đầy đủ chức năng theo đúng quy định.

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ nhà máy thứ cấp: Công ty yêu cầu chủ đầu tư thứ cấp tự có trách nhiệm thu gom, lưu giữ và ký Hợp đồng vận chuyển, xử lý với đơn vị có đầy đủ chức năng. Cuối năm, sẽ nộp Báo cáo công tác bảo vệ môi trường về Công ty (chủ đầu tư của KCN).

2.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

* *Giai đoạn thi công xây dựng:* bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu vào giờ cao điểm, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ; các máy móc có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành vào đêm khuya (từ 21h đến 6h); bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, nhằm tránh cộng hưởng từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn.

* *Giai đoạn vận hành:*

- Các phương tiện giao thông ra vào dự án phải giảm tốc độ, không sử dụng còi, không chở quá tải trọng quy định và khi dừng, đỗ chờ bốc xếp hàng phải tắt máy nhằm hạn chế tiếng ồn, rung động;

- Bảo đảm trồng đủ diện tích cây xanh tập trung, cây xanh cách ly, cây xanh dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ của KCN nhằm tạo hệ thống cây xanh liên hoàn, môi trường và cảnh quan đẹp. Tuân thủ tỷ lệ cây xanh đạt $\geq 20\%$ diện tích của từng nhà máy, xí nghiệp theo đúng quy định tại QCVN 01:2021/BXD.

2.4. Chương trình quản lý, giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.4.1. Chương trình quản lý môi trường

Bảng 1. Chương trình quản lý môi trường

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường
1	2	3	4
Chuẩn bị dự án	Hoạt động giải phóng mặt bằng	Thiệt hại kinh tế do thu hồi đất nông nghiệp, tác động đến hệ sinh thái, chính quyền địa phương	- Thực hiện đúng thủ tục giải phóng mặt bằng, đền bù đất nông nghiệp, vật kiến trúc cho người dân; - Hỗ trợ cho người dân thuộc diện thu hồi đất có việc làm
	Hoạt động chiếm dụng kênh mương nội đồng bên trong dự án	Làm gián đoạn quá trình tưới tiêu cho vùng nông nghiệp lân cận	Công ty đã làm việc với chính quyền địa phương và địa phương sẽ có phương án hoàn trả kênh mương nội bộ, phương án này hoàn toàn phù hợp. Khi hoàn trả thì hoạt động triển khai dự án sẽ không ảnh hưởng đến quá trình tưới tiêu cho vùng nông nghiệp lân cận
Xây dựng	Hoạt động của máy móc trên công trường	- Bụi, ồn - Chất thải nguy hại (giẻ lau dính dầu, dầu thải,...) - Sự cố kỹ thuật, tai nạn lao động	- Kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị xây dựng; Không sử dụng thiết bị xây dựng vào giờ nghỉ ngơi chung; Hạn chế tối đa hoạt động đồng thời các thiết bị xây dựng. - Bố trí các thùng chứa cho từng loại chất thải nguy hại phát sinh đặt

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường
1	2	3	4
			nơi quy định. Thu gom, lưu giữ theo quy định và thuê đơn vị có đủ chức năng xử lý thường xuyên.
	Sinh hoạt của công nhân xây dựng	- Nước thải sinh hoạt (từ toilet, nước rửa tay chân) - Chất thải sinh hoạt	- Sử dụng nhà vệ sinh di động có hầm tự hoại sẵn trên công trường. - Bố trí các thùng nhựa có nắp đậy chứa chất thải sinh hoạt trên công trường và thuê đơn vị có chức năng xử lý hàng ngày.
	Hoạt động thi công, xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường, cấp điện, cấp nước sạch, hệ thống thu thoát nước mưa, nước thải, Trạm XLNT tập trung của dự án,...)	- Bùn hữu cơ, Đất thải, chất thải xây dựng - Chất thải nguy hại. - Bụi, khí thải - Tiếng ồn, rung động - Sự cố rủi ro: cháy nổ, an toàn lao động, tràn đổ nhiên liệu - Tác động đến tiêu thoát nước, ngăn cách giao thông	- Bùn hữu cơ sẽ được sử dụng để trồng cây xanh, cây cảnh trong khuôn viên dự án. - Chất thải, đất thải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng, đổ thải đúng quy định. - Thực hiện thi công theo đúng kế hoạch, tưới bụi công trường thi công xây dựng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc. - Thi công theo đúng phương pháp đề xuất để đảm bảo dòng chảy, không để xảy ra tình trạng ngập lụt cho nhà dân. - Cam kết áp dụng đầy đủ biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải đã đề xuất tại Chương 3.

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường
1	2	3	4
Vận hành	Hoạt động nội bộ của khu công nghiệp	- Nước thải sinh hoạt - Chất thải sinh hoạt - Chất thải nguy hại - Chất thải công nghiệp (bùn thải, bùn cặn, lá cây, cành cây, đất cát,...)	- Bố trí bể tự hoại 3 ngăn xử lý sơ bộ nước thải tại nhà điều hành - Bố trí thùng rác nhựa, dung tích 240 lít/thùng, chuyển giao định kỳ cho đơn vị có chức năng - Xây dựng và vận hành 01 trạm xử lý nước thải tập trung có công suất xử lý đạt 5.200 m³/ngày đêm, 02 hồ sơ có tổng dung tích 2.600 m³ và 01 trạm quan trắc tự động truyền dữ liệu liên tục về Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Bố trí 01 kho chứa chất thải công nghiệp có diện tích 56 m² và 01 kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 15 m², thực hiện tập kết, lưu giữ và chuyển giao chất thải định kỳ cho đơn vị xử lý có chức năng. - Thực hiện phân tích ngưỡng nguy hại của bùn thải tại Trạm XLNT tập trung của khu công nghiệp và có biện pháp chuyển giao tương ứng, phù hợp. - Thực hiện đầy đủ chương trình quản lý, giám sát môi trường, quan trắc mẫu nước thải định kỳ.
	Hoạt động sản xuất của các nhà máy thứ cấp	- Nước thải sản xuất - Nước thải sinh hoạt của công nhân viên - Nước mưa chảy tràn - Ôn, bụi, khí thải - Độ rung, nhiệt	- Nhà đầu tư thứ cấp sẽ tự xây dựng kế hoạch định kỳ kiểm tra máy móc, thiết bị, nghiên cứu thay đổi, cải tiến quy trình công nghệ.

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường
1	2	3	4
		- Chất thải rắn công nghiệp, sinh hoạt và CTNH - Tai nạn giao thông - Sự cố tràn, đổ hóa chất, sự cố PCCC, ngộ độc thực phẩm,...	- Nhà đầu tư thứ cấp sẽ duy trì đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch được phê duyệt. - Nhà đầu tư thứ cấp sẽ tự điều phối hoạt động vận tải xe ra vào, tránh hoạt động vào giờ cao điểm. - Nhà đầu tư thứ cấp sẽ tự bố trí các kho chứa, thiết bị lưu giữ chất thải sinh hoạt, công nghiệp và nguy hại, ký hợp đồng chuyển giao với đơn vị có đầy đủ chức năng. Chất thải sinh hoạt được phân loại tại nguồn theo Quyết định số 60:2023/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng. - Nhà đầu tư thứ cấp sẽ tự bố trí biện pháp, công trình xử lý nước thải sinh hoạt và sản xuất phát sinh nội bộ tại nhà máy, được cơ quan quản lý chấp thuận cấp phép tại hồ sơ môi trường, đáp ứng xử lý đạt tiêu chuẩn nước thải đầu vào của dự án QCVN 40:2025/BTNMT - Cột B trước khi đầu nối vào Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN có công suất xử lý đạt 5.200 m³/ngày đêm. - Thực hiện chi trả đầy đủ chi phí xử lý nước thải cho Công ty Cổ phần Phát triển khu công nghiệp C.E.O.

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường
1	2	3	4
	Hoạt động của Trạm xử lý nước thải tập trung, khu tập kết chất thải thông thường, nguy hại	- Mùi từ các bể xử lý sinh học - Sự cố Trạm xử lý nước thải tập trung - Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung - Sự cố trong quá trình lưu giữ chất thải	- Bể thiết kế kín, có bố trí thiết bị khuấy trộn nước thải, xung quanh dự án có trồng dải cây xanh 10m - Bố trí kỹ thuật vận hành Trạm XLNT, ghi đầy đủ nhật ký vận hành, kiểm tra máy móc thiết bị hàng ngày, có biện pháp giám sát nước thải nội bộ liên tục trong ngày. - Có phương án phòng ngừa sự cố Trạm XLNT bằng cách bố trí sẵn thiết bị máy móc dự phòng để chạy luân phiên hoặc thay thế khi bị hỏng - Lập kế hoạch khắc phục sự cố đối với Trạm XLNT, cam kết chỉ xả nước thải đạt QCVN 40:2025/BTNMT (Cột A). - Bố trí công trình ứng phó sự cố là 02 hồ sự cố có dung tích 2.600 m³. - Thực hiện phân tích ngưỡng nguy hại của bùn thải tại Trạm XLNT tập trung của khu công nghiệp và có biện pháp chuyển giao tương ứng, phù hợp. - Thực hiện lưu giữ chất thải đúng quy định, mỗi loại CTNH sẽ bố trí thùng chứa riêng, bùn thải sẽ bố trí vào bao tải và chuyển giao định kỳ.

2.4.2. Chương trình giám sát môi trường

2.4.2.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

a. Giám sát môi trường không khí:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm cách Dự án khoảng 100 m cuối hướng gió và 01 vị trí tại khu vực tập trung máy móc, thiết bị thi công.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong quá trình thi công xây dựng.
- Thông số giám sát: tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, CO, NO₂.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Giám sát nước thải sinh hoạt:

Không thực hiện giám sát nước thải sinh hoạt do nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng được ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý (không xả thải).

c. Giám sát nước thải thi công:

- Vị trí giám sát: tại vị trí xả nước thải thi công của Dự án.
- Thông số giám sát: pH, chất rắn lơ lửng TSS, tổng dầu mỡ khoáng.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công Dự án.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).

d. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.4.2.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

a. Giám sát nước thải tự động, liên tục:

- Vị trí giám sát: nước thải sau xử lý trước khi xả ra kênh Cống Dầu.
- Tần suất giám sát: liên tục 24/24 giờ.
- Thông số giám sát: lưu lượng đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A.

b. Giám sát nước thải định kỳ:

- Vị trí giám sát: nước thải sau xử lý trước khi xả ra kênh Cống Dầu.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: tất cả các thông số theo QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A, trừ các thông số đã giám sát tự động.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A.

c. Giám sát bùn thải:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực chứa bùn của Trạm xử lý nước thải tập trung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: As, Ba, Ag, Cd, Pb, Co, Zn, Ni, Se, Hg, Cr6+, tổng Xyanua, tổng dầu mỡ khoáng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 50:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước đến ngày 08/02/2026 và QCVN 07:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại kể từ ngày 09/02/2026.

d. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.4.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố

**Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đền bù đất và hoa màu theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết; đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án hỗ trợ.

**Phòng ngừa ứng phó sự cố đối với Trạm xử lý nước thải tập trung:*

Bố trí các thiết bị vận hành dự phòng, Bố trí hồ sự cố, dung tích 5.200 m³ đảm bảo lưu chứa nước thải trong vòng 12 h để khắc phục sự cố. Khi xảy ra sự cố trạm xử lý nước thải/nước thải đầu ra không đảm bảo quy chuẩn, tiến hành đóng van xả nước thải, ngừng hoạt động trạm xử lý. Toàn bộ nước thải không đạt được bơm về hồ sự cố. Sau khi khắc phục xong sẽ hoạt động lại bình thường, bơm toàn bộ nước thải từ hồ sự cố về

Trạm để xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT (Cột A) trước khi xả thải ra ngoài môi trường. Bố trí máy phát điện dự phòng cho Trạm khi mất điện. Bố trí nhân viên quản lý, vận hành trạm, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình bảo dưỡng.

**Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý bụi, khí thải:* các dự án đầu tư thứ cấp trong KCN phải áp dụng các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý bụi và khí thải theo nội dung hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

** Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu lưu giữ chất thải nguy hại:* khu vực lưu giữ được phân chia thành nhiều khu vực khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ, sự cố rò rỉ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo đúng quy định.

** Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước:* không xây dựng các công trình trên tuyến ống nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn, đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

** Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố PCCC:* lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy đảm bảo chất lượng, hoạt động hiệu quả theo đúng quy định.

** Các công trình, biện pháp khác:* thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo diện tích đất tối thiểu đạt 10% tổng diện tích đất khu công nghiệp theo đúng quy định, tiến hành trồng cây xanh trong KCN song song với quá trình thi công xây dựng.

2.5. Các nội dung khác

Không có.

3. Cam kết của chủ dự án

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành dưới các Luật này; thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Chỉ được phép triển khai xây dựng Dự án sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng phương án cảnh giới và điều tiết lưu thông trước khi triển khai thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công; bố trí lực lượng, phương tiện tham gia công tác cảnh giới và điều tiết lưu thông theo quy định để quản lý, theo dõi các báo hiệu công trường và khu vực thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan tới báo hiệu đang quản lý và bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian thi công.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện chuyển giao chất thải xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường.

- Chỉ được phép thu hút các dự án đầu tư thứ cấp có ngành nghề tại Mục 1.3 Quyết định này; thực hiện thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp tại Dự án.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án để ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Xây dựng, vận hành hệ thống ứng phó sự cố nước thải có khả năng quay vòng xử lý lại nước thải, đảm bảo không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố của trạm xử lý nước thải tập trung.

- Thiết kế, xây dựng kín đối với bể thu gom và bể xử lý sinh học của trạm xử lý nước thải tập trung để đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư lân cận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Yêu cầu các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp vào Khu công nghiệp phải thực hiện thủ tục môi trường theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.
- Lập hồ sơ môi trường sau khi được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.
- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ công nhân viên tham gia thi công xây dựng, vận hành Dự án.
- Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện.
- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Văn Kiên